TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2022
V/v tranh chấp
"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám.

Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HN ngày 14/6/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Q**, sinh năm 1993; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 864 Quốc lộ 1, khu phố 3, phường 2, thị xã C, tỉnh T.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế D**, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 864 Quốc lộ 1, khu phố 3, phường 2, thị xã C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị Phương Q trình bày: Vợ chồng sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào năm 2015. Thời gian đầu chúng tôi sống chung hạnh phúc, nhưng đến năm 2028 xảy ra bất đồng do không hòa hợp về tính cách và lối sống. từ việc bất đồng đó vợ chồng đã ly thân với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin Tòa án xem xét giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 2017. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thư, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Thế D vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh D trong thời kỳ hôn nhân cho thấy đã có những vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân mâu thuẫn hai bên đã ly thân, không còn nghĩa vụ gì với nhau, như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đương sự không có phương án hay điều kiện gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Phương Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế D, đồng thời giải quyết về con chung của hai người. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại Điều 56 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy chị Nguyễn Thị Phương Q và anh Nguyễn Thế D cùng cư trú tại số 864 Quốc lộ 1, khu 3, Phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thế D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của chị Q và các tài liệu, chứng cứ, kết quả xác minh thể hiện trong hồ sơ, nhận thấy:

4.1. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của chị Q thì chị và anh D phát sinh mâu thuẫn và ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay, nguyên nhân là

do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh D. Xét thấy, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D để hòa giải nhằm hàn gắn mối quan hệ giữa anh chị, tuy nhiên anh D vắng mặt và không có ý kiến, điều đó cho thấy anh D không có thành ý cứu vãn mối quan hệ vợ chồng với chị Q. Bên cạnh đó xét thấy thời gian anh chị sống ly thân đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị được ly hôn với anh D.

4.2. Về con chung: Xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Anh T đang sống ổn định với chị Q, anh D cũng không có ý kiến gì, do đó việc chị Q yêu cầu được nuôi cháu Thư là có căn cứ và phù hợp với thực tế nên Tòa chấp nhận.

4.3. Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4.4. Về nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Anh Nguyễn Thế D không đưa ra chứng cứ để chứng minh, do đó căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q xin ly hôn với anh D.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35,39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 59, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Q.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Q được ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Phương Q được quyền nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Ngọc Anh Thư. Anh Nguyễn Thế D có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phương Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Q đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002473 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, xem như đã thi hành xong.

3. Chị Nguyễn Thị Phương Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Thế D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;.
- VKS nhân dân thị xã Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tx Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hiệp